|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TÂY NINH** |  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND |  | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 *(Sau đây gọi chung là Luật Ban hành văn bản QPPL)*, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

**I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

- Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật phí và lệ phí;

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 6 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc tổ chức lại mô hình hoạt động của Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Tây Ninh thành Trung tâm quản lý cửa khẩu Tây Ninh trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 6 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quản lý cửa khẩu Tây Ninh trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Căn cứ thực tiễn**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Theo quy định tại Luật phí và lệ phí năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, về thẩm quyền quy định mức thu phí, lệ phí thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, tại Điều 5[[1]](#footnote-1) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ tài chính quy định “*căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp*”.

Trên cơ sở kế thừa mức thu phí sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào Cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát từ tháng 8/2014 theo Nghị quyết số 13/2014/ NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh *(thu phí cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát);* Nghị quyết số 37/2016/ NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*bổ sung cửa khẩu thu phí Chàng Riệ****c***).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc, Tân Nam (sau đây gọi là Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ). Qua hơn 03 năm thực hiện, công tác thu phí công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc, Tân Nam đi vào nề nếp, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND đã phát sinh một số nội dung thực tiễn quản lý, điều hành cần nghiên cứu để xem xét, điều chỉnh. Cụ thể:

(1) Ý kiến của Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh tại Báo cáo số 246/BC-HĐND ngày 14/10/2024 của HĐND tỉnh “*Quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu đối với các mặt hàng quá cảnh, phí bến bãi tại các cửa khẩu để có giải pháp phù hợp trong thời gian tới*”.

(2) Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định “*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất*”.

Hiện tại, tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ở mỗi cửa khẩu khác nhau trong cùng nội dung thu phí[[2]](#footnote-2) trên tổng số phí thu được. Do vậy, cần điều chỉnh để đảm bảo quy định “*mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất*” về quy định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí.

(3) Ngoài việc quản lý, điều hành đối với các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trong khu kinh tế theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 25/5/2022 của Chính phủ (*cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, Tân Nam*), ngày 31/01/2024 UBND tỉnh ban hành Quyết định 240/QĐ-UBND. Theo đó, UBND tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý thêm các cửa khẩu chính ngoài khu kinh tế (*cửa khẩu chính Phước Tân, Kà Tum*).

Việc tăng đầu mối quản lý (từ 3 thành 6 cửa khẩu) và mở rộng địa bàn quản lý (*trải dài 240 km biên giới*) đòi hỏi cần nguồn lực tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ đồng thời tránh sự bất cập, so sánh việc thu phí giữa các cửa khẩu chính trên cùng địa bàn tỉnh với nhau[[3]](#footnote-3).

(4) Lưu lượng xe qua lại và kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tại cửa khẩu chính Phước Tân và Kà Tum lớn[[4]](#footnote-4) là nguồn thu bổ sung ngân sách tiềm năng cho tỉnh.

(5) Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND phát sinh một số đối tượng phương tiện để có thể áp dụng mức thu do chưa được điều chỉnh trong Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND như: container trên 45 fit, 1 container chở 02 thùng container cùng loại 20 fit. Ngoài các phương tiện vận tải chở hàng hóa: tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, bổ sung thêm đối tượng là các phương tiện vận tải chở hàng hóa (đi qua lãnh thổ Việt Nam để xuất khẩu, nhập khẩu qua nước khác (quá cảnh, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, ...) do cơ quan Hải Quan ban hành[[5]](#footnote-5) (trừ các phương tiện vận tải chở hàng hóa tại Mục A phụ lục tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND).

(6) UBND tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND tại văn bản số 0793/VP-TH ngày 25/3/2025 theo báo cáo đề xuất của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Báo cáo số 32/BC-BQLKKT[[6]](#footnote-6) ngày tháng 02/2025.

Do vậy, việc điều chỉnh Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp tình hình thực tiễn.

Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận việc ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

**II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện chở khách (*các loại xe khách có chở khách*) và phương tiện vận tải chở hàng hóa (*các loại xe tải có chở hàng hóa*) xuất, nhập khẩu ra, vào khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (*áp dụng cả phương tiện chở khách và phương tiện vận tải chở hàng hóa của Campuchia khi ra, vào khu vực cửa khẩu*).

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**3. Đơn vị thu**

Trung tâm quản lý cửa khẩu Tây Ninh trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh chủ trì tổ chức thu, xây dựng quy trình thu và dự toán chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ cửa khẩu và chi phí thu tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định.

**III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể:

**Điều 1.**

**Điều 2.**

**Điều 3.**

**Điều 4.**

**Điều 5.**

**Điều 6.**

**IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XEM XÉT, THÔNG QUA**

Thời gian đề nghị Hội đồng nhân tỉnh xem xét thông qua tại Kỳ họp tháng 7 năm 2025.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN, BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Nguồn lực**

- Nguồn kinh phí: Trích từ nguồn tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu để chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ tại cửa khẩu.

- Nguồn nhân lực: Trung tâm quản lý cửa khẩu Tây Ninh (*đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh* )được thành lập tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 6 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 6 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quản lý cửa khẩu Tây Ninh trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh. Về cơ cấu tổ chức, tại Trung tâm có có 03 phòng gồm: Phòng hành chính tồng hợp, Phòng dịch vụ và hỗ trợ doanh nghiệp, Phòng quản lý vận hành kỷ thuật; Về số biên chế (định biên) được UBND giao hiện tại là 34 biên chế theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh, về việc định biên số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự đảm bỏ chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 -2025.

**2. Điều kiện đảm bảo thi hành**

Về cơ sở vật chất: Trung tâm đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc theo quy định. Do đó, về nguồn lực, điều kiện Trung tâm đảm bảo khi thi hành khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

Hồ sơ trình gồm: **(1)** Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết; **(2)** Đề án xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh*); **(3)** Báo cáo số 32/BC-BQLKKT ngày 28/02/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế về sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NĐ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh;  - VP. UBND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - Sở Tư pháp;  - Lưu: VT, VP.UBND tỉnh. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

1. điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 quy định

   “*Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp*

   *…*

   *b) Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (bao gồm: khu vực cửa khẩu biên giới đất liền và khu vực cửa khẩu cảng biển) là khoản thu đối với các đối tượng sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu để bù đắp chi phí duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu*.” [↑](#footnote-ref-1)
2. tỷ lệ để lại theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND cho đơn vị thu phí: Mộc Bài 3%, Xa Mát 11%, Chàng Riệc 09%, Tân Nam 30%; đơn vị thu: Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Tây Ninh (*nay là Trung tâm quản lý cửa khẩu Tây Ninh*) thu phí tại các cửa khẩu quốc tế: Mộc Bài, Xa Mát, Tân Nam; Ban quản lý Chợ và các bến bãi huyện Tân Biên thu phí cửa khẩu chính Chàng Riệc. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cùng là cửa khẩu chính, tuy nhiên hiện nay tại cửa khẩu Chàng Riệc đã tổ chức triển khai thu phí, trong khi tại cửa Phước Tân, Kà Tum khẩu vẫn chưa chức việc thu phí qua hai cửa khẩu này. [↑](#footnote-ref-3)
4. Lưu lượng xe qua lại tại các cửa khẩu chính chưa tổ chức thu phí cao, Cụ thể: (**1) Cửa khẩu Phước Tân** có tổng lượt xe qua lại hàng năm: **13.723** lượt (năm 2022), **15.109** lượt (năm 2023), **21.013** lượt (năm 2024); với kim ngạch xuất nhập khẩu 96.047.972,89 USD (năm 2022), 92.354.622,23 USD (năm 2023), 119.259.532,60 USD (năm 2024); **(2)** **Cửa khẩu KàTum** có tổng lượt xe qua lại hàng năm: **27.729** lượt (năm 2022), **25.069** lượt (năm 2023), **17.757** lượt (năm 2024); với kim ngạch xuất nhập khẩu 932.809.984,38 USD (năm 2022), 534.746.590,11 USD (năm 2023), 707.674.942,3 USD (năm 2024). [↑](#footnote-ref-4)
5. Hiện tại đang áp dụng tại Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021 do Tổng Cục Hải Quan ban hành bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng. [↑](#footnote-ref-5)
6. về sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-6)